

**ĐẢNG BỘ TỈNH NINH BÌNH  
ĐẢNG ỦY XÃ XUÂN TRƯỜNG**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**\*  
Số 04-NQ/ĐU**

*Xuân Trường, ngày 15 tháng 7 năm 2025*

**NGHỊ QUYẾT**

**về tổng số đại biểu triệu tập và phân bổ đại biểu chính thức  
cho các chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã dự Đại hội đại biểu  
Đảng bộ xã Xuân Trường lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030**

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;

Căn cứ Kế hoạch số 01-KH/TU, ngày 08/7/2025 của Tỉnh ủy Ninh Bình về Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Kế hoạch số 02-KH/ĐU, ngày 03/7/2025 của Đảng ủy xã Xuân Trường về Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Xuân Trường lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ phương án triệu tập, phân bổ số lượng đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Xuân Trường lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Xét đề nghị của Ban Xây dựng Đảng,

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ XUÂN TRƯỜNG  
QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Triệu tập số lượng đại biểu chính thức tại Đại hội đại biểu lần thứ I Đảng bộ xã Xuân Trường nhiệm kỳ 2025-2030 là 225 đại biểu.

**Điều 2.** Phân bổ số lượng đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Xuân Trường lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030 cho các chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã (có danh sách phân bổ kèm theo).

**Điều 3.** Văn phòng Đảng ủy, Ban Xây dựng Đảng, các chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã, các cơ quan có liên quan căn cứ Nghị quyết thi hành./. *mr*

Nơi nhận:

- Như điều 3,
- Lưu VPĐU.

**T/M ĐẢNG ỦY  
BÍ THƯ**



**Trịnh Văn Hoàng**

**DANH SÁCH PHÂN BỐ ĐẠI BIỂU DỰ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU  
ĐẢNG BỘ XÃ XUÂN TRƯỜNG LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025-2030**  
(kèm theo Nghị quyết số 04-NQ/ĐU ngày 15/7/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã)

Tổng số 225 đại biểu, trong đó:

- Đại biểu đương nhiên: 30

- Đại biểu chỉ định: 195

| STT       | Danh sách tổ chức đảng                                 | Tổng số đảng viên | Phân bố đại biểu dự Đại hội |                     |                    | Tổng số đại biểu chính thức dự đại hội | Ghi chú                  |
|-----------|--------------------------------------------------------|-------------------|-----------------------------|---------------------|--------------------|----------------------------------------|--------------------------|
|           |                                                        |                   | Đại biểu đương nhiên        | Đại biểu chính thức | Đại biểu dự khuyết |                                        |                          |
| <b>I</b>  | <b>Chi bộ cơ sở: 15 chi bộ</b>                         |                   |                             |                     |                    |                                        |                          |
| 1         | Chi bộ Các cơ quan Đảng                                | 50                | 12                          | 4                   | 1                  | 16                                     |                          |
| 2         | Chi bộ Ủy ban nhân dân                                 | 53                | 6                           | 4                   | 1                  | 10                                     |                          |
| 3         | Chi bộ Công an                                         | 45                | 1                           | 3                   | 1                  | 4                                      |                          |
| 4         | Chi bộ Quân sự                                         | 3                 | 3                           | 0                   | 0                  | 3                                      |                          |
| 5         | Chi bộ Thi hành án Dân sự                              |                   |                             |                     |                    |                                        | Đã có Qđ về tình         |
| 6         | Chi bộ Bảo hiểm xã hội                                 | 14                |                             | 1                   | 1                  | 1                                      |                          |
| 7         | Chi bộ Hạt Quản lý đê                                  | 5                 |                             | 1                   | 1                  | 1                                      |                          |
| 8         | Chi bộ Trung tâm bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh Nam Định | 50                | 1                           | 2                   | 1                  | 3                                      |                          |
| 9         | Chi bộ Bưu điện                                        | 7                 |                             | 1                   | 1                  | 1                                      |                          |
| 10        | Chi bộ Trường THPT Xuân Trường B                       | 50                | 1                           | 2                   | 1                  | 3                                      |                          |
| 11        | Chi bộ Công ty TNHH Cơ khí Đình Mộc                    | 19                |                             | 1                   | 1                  | 1                                      |                          |
| 12        | Chi bộ công ty cổ phần nước sạch Hoàng Gia 2           | 8                 |                             | 1                   | 1                  | 1                                      |                          |
| 13        | Chi bộ Đội Thống kê số 5                               | 3                 | 1                           | 0                   |                    | 1                                      |                          |
| 14        | Chi bộ Trung tâm Văn hóa TTTT                          | 19                |                             | 1                   | 1                  | 1                                      |                          |
| 15        | Chi bộ Trung tâm DVNN                                  | 8                 |                             | 1                   | 1                  | 1                                      |                          |
| <b>II</b> | <b>Chi bộ trực thuộc: 75 chi bộ</b>                    |                   |                             |                     |                    |                                        |                          |
| 16        | Chi bộ Trường THCS Xuân Trường                         | 27                | 1                           | 2                   | 1                  | 3                                      |                          |
| *         | <b>Xã Xuân Phúc cũ: 34 chi bộ</b>                      |                   |                             |                     |                    |                                        |                          |
| 17        | Chi bộ 1                                               | 15                |                             | 1                   | 1                  | 1                                      |                          |
| 18        | Chi bộ 2                                               | 36                |                             | 3                   | 1                  | 3                                      | Đã cộng 1 từ Thi hành án |
| 19        | Chi bộ 3                                               | 5                 |                             | 1                   | 1                  | 1                                      |                          |

| STT | Danh sách tổ chức đảng            | Tổng số đảng viên | Phân bổ đại biểu dự Đại hội |                     |                    | Tổng số đại biểu chính thức dự đại hội | Ghi chú                  |
|-----|-----------------------------------|-------------------|-----------------------------|---------------------|--------------------|----------------------------------------|--------------------------|
|     |                                   |                   | Đại biểu đương nhiên        | Đại biểu chính thức | Đại biểu dự khuyết |                                        |                          |
| 20  | Chi bộ 4                          | 8                 |                             | 1                   | 1                  | 1                                      |                          |
| 21  | Chi bộ 5                          | 23                |                             | 2                   | 1                  | 2                                      |                          |
| 22  | Chi bộ 6                          | 6                 |                             | 1                   | 1                  | 1                                      |                          |
| 23  | Chi bộ 7                          | 6                 |                             | 1                   | 1                  | 1                                      |                          |
| 24  | Chi bộ 8                          | 16                |                             | 1                   | 1                  | 1                                      |                          |
| 25  | Chi bộ 9                          | 33                |                             | 2                   | 1                  | 2                                      |                          |
| 26  | Chi bộ 10                         | 27                |                             | 2                   | 1                  | 2                                      |                          |
| 27  | Chi bộ 11                         | 27                |                             | 2                   | 1                  | 2                                      |                          |
| 28  | Chi bộ 12                         | 39                |                             | 3                   | 1                  | 3                                      |                          |
| 29  | Chi bộ 14                         | 43                |                             | 3                   | 1                  | 3                                      |                          |
| 30  | Chi bộ 15                         | 48                |                             | 4                   | 1                  | 4                                      |                          |
| 31  | Chi bộ 17                         | 13                |                             | 1                   | 1                  | 1                                      |                          |
| 32  | Chi bộ 19                         | 28                |                             | 2                   | 1                  | 2                                      |                          |
| 33  | CB Thôn Nam Thắng                 | 45                |                             | 3                   | 1                  | 3                                      |                          |
| 34  | CB Thôn Đoàn Ngoại                | 40                |                             | 3                   | 1                  | 3                                      |                          |
| 35  | CB Thôn Hiệp Hoà                  | 36                |                             | 3                   | 1                  | 3                                      | Đã cộng 1 từ Tiểu học TT |
| 36  | CB Thôn Ngọc Liên                 | 50                |                             | 4                   | 1                  | 4                                      |                          |
| 37  | CB Thôn Tiên Phong                | 20                |                             | 1                   | 1                  | 1                                      |                          |
| 38  | CB Thôn Đoàn Nam                  | 42                |                             | 3                   | 1                  | 3                                      |                          |
| 39  | CB Đông Bắc                       | 8                 | 1                           | 0                   |                    | 1                                      |                          |
| 40  | CB Thôn Tây                       | 13                |                             | 1                   | 1                  | 1                                      |                          |
| 41  | chi bộ MN Xuân Kiên               | 25                |                             | 2                   | 1                  | 2                                      |                          |
| 42  | Chi bộ TH Xuân Kiên               | 27                |                             | 2                   | 1                  | 2                                      |                          |
| 43  | Chi bộ THCS Xuân Kiên             | 28                |                             | 2                   | 1                  | 2                                      |                          |
| 44  | CB Trường MN Xuân Hòa             | 21                |                             | 2                   | 1                  | 2                                      |                          |
| 45  | CB Trường TH Xuân Hòa             | 24                | 1                           | 2                   | 1                  | 3                                      |                          |
| 46  | CB Trường THCS Xuân Hòa           | 19                |                             | 1                   | 1                  | 1                                      |                          |
| 47  | CB Trường MN Xuân Tiến            | 28                | 1                           | 2                   | 1                  | 3                                      |                          |
| 48  | CB Trường TH Xuân Tiến            | 30                |                             | 2                   | 1                  | 2                                      |                          |
| 49  | CB Trường THCS Xuân Tiến          | 31                |                             | 2                   | 1                  | 2                                      |                          |
| 50  | CB Trạm Y tế                      | 5                 |                             | 1                   | 1                  | 1                                      |                          |
| *   | <b>Xã Xuân Ninh cũ: 20 chi bộ</b> |                   |                             |                     |                    |                                        |                          |

| STT | Danh sách tổ chức đảng            | Tổng số đảng viên | Phân bổ đại biểu dự Đại hội |                     |                    | Tổng số đại biểu chính thức dự đại hội | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------|-------------------|-----------------------------|---------------------|--------------------|----------------------------------------|---------|
|     |                                   |                   | Đại biểu đương nhiên        | Đại biểu chính thức | Đại biểu dự khuyết |                                        |         |
| 51  | Chi bộ 1                          | 50                |                             | 4                   | 1                  | 4                                      |         |
| 52  | Chi bộ 2                          | 45                |                             | 3                   | 1                  | 3                                      |         |
| 53  | Chi bộ 3                          | 38                |                             | 3                   | 1                  | 3                                      |         |
| 54  | Chi bộ 4                          | 34                |                             | 2                   | 1                  | 2                                      |         |
| 55  | Chi bộ 5                          | 57                |                             | 4                   | 1                  | 4                                      |         |
| 56  | Chi bộ 6                          | 36                |                             | 3                   | 1                  | 3                                      |         |
| 57  | Chi bộ 7                          | 32                |                             | 2                   | 1                  | 2                                      |         |
| 58  | Chi bộ 8                          | 15                |                             | 1                   | 1                  | 1                                      |         |
| 59  | Chi bộ 9                          | 50                |                             | 4                   | 1                  | 4                                      |         |
| 60  | Chi bộ 10                         | 57                |                             | 4                   | 1                  | 4                                      |         |
| 61  | Chi bộ 11                         | 58                |                             | 4                   | 1                  | 4                                      |         |
| 62  | Chi bộ 12                         | 29                |                             | 2                   | 1                  | 2                                      |         |
| 63  | Chi bộ 13                         | 61                |                             | 5                   | 1                  | 5                                      |         |
| 64  | Chi bộ 14                         | 9                 |                             | 1                   | 1                  | 1                                      |         |
| 65  | Chi bộ 15                         | 7                 |                             | 1                   | 1                  | 1                                      |         |
| 66  | Chi bộ 16                         | 5                 |                             | 1                   | 1                  | 1                                      |         |
| 67  | Chi bộ 18 (Mầm non)               | 41                |                             | 3                   | 1                  | 3                                      |         |
| 68  | Chi bộ 19 (Tiểu học)              | 43                |                             | 3                   | 1                  | 3                                      |         |
| 69  | Chi bộ 20(THCS)                   | 35                | 1                           | 2                   | 1                  | 3                                      |         |
| 70  | Chi bộ 21 (Y tế)                  | 3                 |                             | 1                   | 1                  | 1                                      |         |
| *   | <b>Xã Xuân Ngọc cũ: 09 chi bộ</b> |                   |                             |                     |                    |                                        |         |
| 71  | Chi bộ Bùi Chu                    | 19                |                             | 1                   | 1                  | 1                                      |         |
| 72  | Chi bộ Phố Bùi Chu                | 27                |                             | 2                   | 1                  | 2                                      |         |
| 73  | Chi bộ Liên Thượng                | 8                 |                             | 1                   | 1                  | 1                                      |         |
| 74  | Chi bộ Liên Trung                 | 19                |                             | 1                   | 1                  | 1                                      |         |
| 75  | Chi bộ Phú Linh                   | 25                |                             | 2                   | 1                  | 2                                      |         |
| 76  | Chi bộ Trung Linh                 | 14                |                             | 1                   | 1                  | 1                                      |         |
| 77  | Chi bộ trường THCS                | 22                |                             | 2                   | 1                  | 2                                      |         |
| 78  | Chi bộ trường Tiểu học            | 29                |                             | 2                   | 1                  | 2                                      |         |
| 79  | Chi bộ trường Mầm non             | 20                |                             | 1                   | 1                  | 1                                      |         |
| *   | <b>Thị trấn cũ: 11 chi bộ</b>     |                   |                             |                     |                    |                                        |         |
| 80  | Chi bộ 01                         | 47                |                             | 4                   | 1                  | 4                                      |         |

| STT              | Danh sách tổ chức đảng | Tổng số đảng viên | Phân bổ đại biểu dự Đại hội |                     |                    | Tổng số đại biểu chính thức dự đại hội | Ghi chú                     |
|------------------|------------------------|-------------------|-----------------------------|---------------------|--------------------|----------------------------------------|-----------------------------|
|                  |                        |                   | Đại biểu đương nhiên        | Đại biểu chính thức | Đại biểu dự khuyết |                                        |                             |
| 81               | Chi bộ 02              | 68                |                             | 5                   | 1                  | 5                                      |                             |
| 82               | Chi bộ 03              | 122               |                             | 8                   | 1                  | 8                                      |                             |
| 83               | Chi bộ 04              | 60                |                             | 5                   | 1                  | 5                                      |                             |
| 84               | Chi bộ 05              | 55                |                             | 4                   | 1                  | 4                                      |                             |
| 85               | Chi bộ 06              | 45                |                             | 3                   | 1                  | 3                                      |                             |
| 86               | Chi bộ 07              | 58                |                             | 4                   | 1                  | 4                                      |                             |
| 87               | Chi bộ THCS            | 17                |                             | 1                   | 1                  | 1                                      |                             |
| 88               | Chi bộ Tiểu học        | 36                |                             | 2                   | 1                  | 2                                      | Đã trừ 1 sang Thôn Hiệp Hoà |
| 89               | Chi bộ Mầm non         | 29                |                             | 2                   | 1                  | 2                                      |                             |
| 90               | Chi bộ Y tế            | 3                 |                             | 1                   | 1                  | 1                                      |                             |
| <b>Tổng cộng</b> |                        | <b>2654</b>       | <b>30</b>                   | <b>195</b>          | <b>86</b>          | <b>225</b>                             |                             |